TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 08-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2002, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/4/2022; tạm giam ngày 25/4/2022; có mặt.

Bị hại:

- Chị Bùi Thị Phi Y, sinh năm 2001; nơi ĐKHKTT: Xã L, huyện L, tỉnh H; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Chị chị Trần Thị Minh Trâm, sinh năm 1997; ĐKHKTT: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/4/2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe máy Air Blade BKS 15F1- 359.11 chở bạn là Bùi Xuân N từ Cầu Đen, Kiến Thụy về nhà trọ số 8/56A Tổ 3, Xóm Trung, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng của N chơi. Tại nhà trọ lúc đó có chị Bùi Thị Phi Y, chị Trần Thị Minh T; chị Phạm Thị Khánh L và chị Trương Thị Mỹ T là người cùng ở trọ với N. H ngồi chơi tại phòng khách tầng 1 khoảng 10 phút rồi lên phòng của Y và T ở trên tầng 3 ngủ nhờ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H tỉnh dậy từ giường bước xuống nền nhà thì vô tình đá chân vào bình đựng nước để dưới chân tủ phấn khiến nước đổ ra nhà. H liền mở cánh tủ bàn phấn tìm khăn lau thì thấy trong tủ có 01 con lợn bằng nhựa màu vàng. H kiểm tra thì thấy bên trong có tiền. Quan sát xung quanh không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp con lợn nhựa trên. H cầm con lợn nhựa chạy xuống tầng 1 cất giấu vào trong cốp xe máy rồi quay lại phòng chị Y nằm đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì xuống lấy xe máy đi làm tại Công ty Cổ phần công nghiệp nhựa Đài Loan- địa chỉ Vân Quang, Đa Phúc, Dương Kinh, Hải Phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H lấy 01 lưỡi dao dọc giấy tại xưởng đi ra khu vực để xe mở cốp lấy con lợn nhựa mang vào nhà vệ sinh ở gần đó cắt ra thì thấy bên trong có 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), cụ thể: có 41.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng và 3.000.000 đồng là các tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng. H cầm lợn và tiền cho lại vào trong cốp xe máy rồi quay lại xưởng làm việc tiếp. Khoảng 07 giờ ngày 15/4/2022, sau khi hết ca, H lấy xe máy ra về. Trên đường về, khi qua cầu Bùi Viện, H ném con lợn nhựa đã lấy hết tiền bên trong xuống sông rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H mang 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến cửa hàng Siêu thị điện thoại Hoàng Tú, gặp chị Đoàn Thị Ánh N là nhân viên của cửa hàng, nhờ chuyển số tiền trên vào số tài khoản 3838620256789 Ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản là chị Phạm Thị N - mẹ đẻ H. Sau đó H trả cho chị N 100.000 đồng là phí chuyển tiền. Số tiền còn lại là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), H cất vào ví để sử dụng chi tiêu sinh hoạt.

Khoảng 11 giờ ngày 16/4/2022, H tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà trọ số 8/56A Tổ 3, Xóm Trung, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, chị Trần Thị Minh T nhờ H chở ra đường Văn Cao để đi làm. Khi đến nơi, H mượn chìa khóa phòng của chị T để ngủ nhờ, chị T đồng ý và đưa chìa khóa phòng cho H. Khi H mở cửa vào phòng chị T ở trên tầng 2 thì thấy cánh cửa ngăn tủ quần áo trên cùng mở, H nhìn vào bên trong thấy có 01 tập tiền buộc dây chun. Quan sát xung quanh không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. H lấy tập tiền đút vào trong túi quần rồi đi xuống lấy xe máy ra về. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H mang số tiền vừa trộm cắp trên đến cửa hàng số 289 Thiên Lôi, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng, gặp chị Vũ Thị T – chủ cửa

hàng, nhờ chuyển số tiền trên vào số tài khoản 3838620256789 Ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản là chị Phạm Thị N. Qua kiểm đếm, tổng số tiền H trộm cắp của chị T là 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu lăm trăm nghìn đồng). H lấy thêm 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của H, đưa cho chị T để chị T chuyển 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) vào số tài khoản trên cho H. H trả cho chị Thắm phí chuyển khoản là 70.000 đồng.

Ngày 16/4/2022, sau khi phát hiện bị mất tiền, bị hại Bùi Thị Phi Y và Trần Thị Minh T đã đến Cơ quan Công an trình báo và đề nghị giải quyết.

Ngày 19/4/2022, Nguyễn Văn H đã đến Công an quận Ngô Quyền đầu thú, giao nộp 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) và khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 112.500.000 đồng gồm: 44.000.000 đồng là số tiền H khai đã lấy trong con lợn nhựa màu vàng của chị Bùi Thị Phi Y; số tiền 68.500.000 là tiền của bị hại Trần Thị Minh T.

Đối với xe máy Honda Airblade màu trắng đen BKS 15F1-359.11 là phương tiện di chuyển của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ xe là Nguyễn Văn H. Theo lời khai của chị Phạm Thị N và lời khai của H: chiếc xe trên do bố mẹ H mua cho H để H sử dụng làm phương tiện đi làm. H khai ngày 18/4/2022 H đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết trên mạng. Do đó hiện chưa thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Bùi Thị Phi Y khai: do Y cho tiền vào lợn nhựa nhiều lần nên Y không biết rõ chính xác trong lợn nhựa có bao nhiêu tiền. Trong con lợn nhựa có các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng và 100.000 đồng. Thời điểm Nguyễn Văn H trộm cắp con lợn nhựa, theo ước tính của Yến bên trong có khoảng 84.000.000 đồng (tám mươi tư triệu đồng). Việc Y cho tiền vào lợn nhựa do một mình Y làm, không có ai chứng kiến. Ngày 18/7/2022, bị hại Bùi Thị Phi Y có đơn trình bày quan điểm: Y thống nhất với Nguyễn Văn H về số tiền 44.000.000 đồng có trong con lợn nhựa do bản thân Y không nhớ chính xác số tiền trong con lợn nhựa là bao nhiêu.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 44.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thị Phi Y, số tiền 68.500.000 đồng cho bị hại Trần Thị Minh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T, Y đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSNQ ngày 20/7/2022 của Viện Kiểm sát hân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với xã hội.

Bị hại chị Bùi Thị Phi Y, chị chị Trần Thị Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố lời khai, thể hiện đã nhận đủ số tiền bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị Toà án xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Từ ngày 14/4/2022 đến ngày 16/4/2022, tại nhà số 8/56A Tổ 3, Xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 112.500.000 đồng (một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng) của chị Bùi Thị Phi Y; lần thứ hai

chiếm đoạt số tiền 68.500.000 đồng (sáu mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) của chị Trần Thị Minh T.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000 (năm mươi) triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[7] Hành vi phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 2 lần với tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền lớn 112.500.000 đồng. Do đó cần phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo đang sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền 44.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thị Phi Yến, số tiền 68.500.000 đồng cho bị hại Trần Thị Minh Trâm là đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày 19/4/2022.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Chị Bùi Thị Phi Y, chị Trần Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu